

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 MÔN HOÁ (2023 – 2024)

KHỐI 10

Từ bài 13 (phản ứng oxi hóa – khử) đến bài 15 (Phương trình Tốc độ phản ứng)

NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	ĐIỂM
Chương 4: Phản ứng oxi hóa - khử	- Xác định số oxi hóa. - Xác định chất khử chất oxi hóa. - Viết QT oxi hóa, QT khử. - Nhận biết phản ứng oxi hóa khử - Lập phản ứng oxi hóa – khử và cân bằng phương pháp thăng bằng electron. - Viết các QT oxi hóa – QT khử. - Ý nghĩa của phản ứng oxi hóa – khử trong đời sống và sản xuất.	4,0
Chương 5: Năng lượng hóa học	- Phản ứng thu nhiệt - tỏa nhiệt. - Enthalpy tạo thành chuẩn $\Delta_f H^0_{298}$ - Sơ đồ biểu diễn biến thiên enthalpy của phản ứng. - Tính biến thiên enthalpy của phản ứng dựa vào $\Delta_f H^0_{298}$ và E_b.	3,5
Chương 6: Tốc độ phản ứng hóa học	- Tốc độ phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng - Biểu thức - Tính tốc độ trung bình của phản ứng	1,5
Tổng hợp		1,0

KHỐI 11

Từ bài 13 (Hydrocarbon không no) đến bài 16 (Alcohol – đến TCVL)

NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	ĐIỂM
Bài 13 Hydrocarbon không no - Alkene - Alkyne	- CTPT, đồng đẳng, đồng phân, danh pháp (số $C \leq 5$). - Tính chất hóa học. - Ứng dụng, điều chế. - Tính chất hóa học: Viết sản phẩm hữu cơ hoặc nêu hiện tượng và viết PTHH.	3,0
Bài 14 Arene và hydrocarbon thơm. (benzene, toluene, xylene, styrene, naphthalene).	- CTPT, CTCT, đồng phân, danh pháp: – Ứng dụng của arene. - Điều chế arene trong công nghiệp (từ nguồn hydrocarbon thiên nhiên, từ phản ứng reforming). - Tính chất hóa học: Viết sản phẩm hữu cơ của arene hoặc nêu hiện tượng và viết PTHH.	2,0
Bài 15 Dẫn xuất halogen	– Khái niệm, đồng phân, danh pháp, tính chất vật lí, ứng dụng của một số dẫn xuất halogen. - Tính chất hóa học (Viết sản phẩm hữu cơ phản ứng thế, tách)	2,0
Bài 16 Alcohol	– Khái niệm, đồng phân, danh pháp, tính chất vật lí, ứng dụng của alcohol.	2,0
Tổng hợp		1,0

KHỐI 12**Từ bài Kim loại kiềm đến bài Hợp chất của Fe**

NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	ĐIỂM
Kim loại kiềm và hợp chất	- Kim loại kiềm	1,0
Kim loại kiềm thổ và hợp chất	- Kim loại kiềm thổ - Hợp chất của Ca - Nước cứng	2,0
Nhôm và hợp chất	- Nhôm - Hợp chất của nhôm	3,0
Sắt và hợp chất	- Sắt - Hợp chất của Fe - Hợp kim của Fe	3,0
Tổng hợp		1,0